

## KẾT QUẢ KINH DOANH

|            |           |         |         |
|------------|-----------|---------|---------|
| Ngày       | 6,500 VNĐ |         |         |
| 31/12/2024 |           |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng   | 3 tháng | 6 tháng |
|            | -         | -       | -       |

|          |        |                          |
|----------|--------|--------------------------|
|          | 2024   |                          |
| DT thuần | 2.13   | YoY<br>▼ 6.17<br>▼ 74.4% |
|          | tỷ VNĐ |                          |

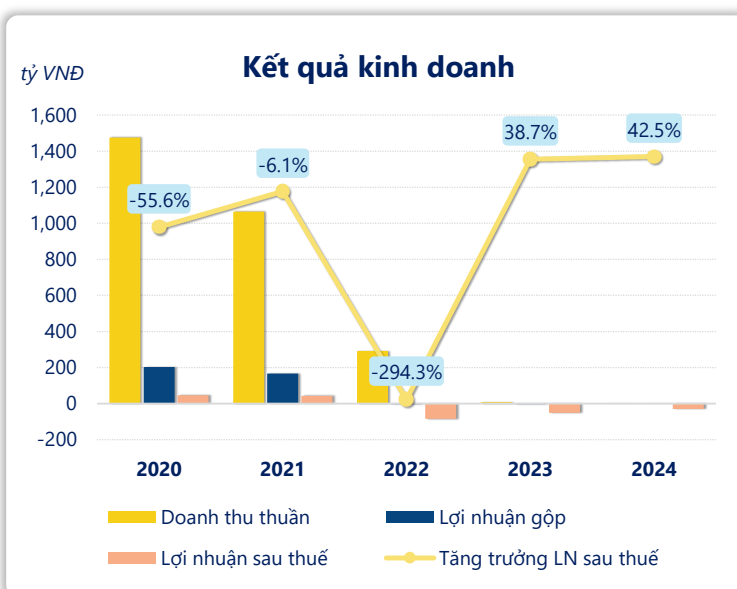
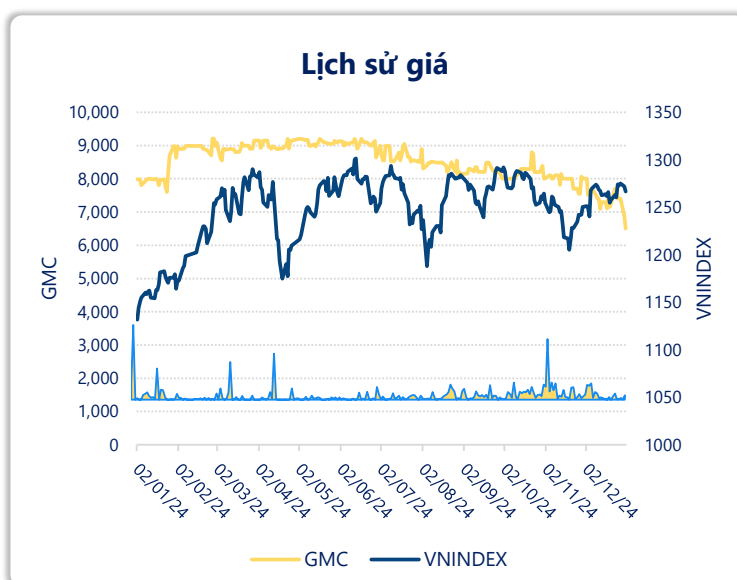
|        |        |                         |
|--------|--------|-------------------------|
|        | 2024   |                         |
| LN gộp | 1.94   | YoY<br>▲ 5.94<br>▲ 148% |
|        | tỷ VNĐ |                         |

|          |        |                         |
|----------|--------|-------------------------|
|          | 2024   |                         |
| LN thuần | -45.8  | YoY<br>▲ 0.10<br>▲ 0.1% |
|          | tỷ VNĐ |                         |

|             |        |                          |
|-------------|--------|--------------------------|
|             | 2024   |                          |
| LN sau thuế | -29.9  | YoY<br>▲ 22.0<br>▲ 42.5% |
|             | tỷ VNĐ |                          |

|     |       |                   |
|-----|-------|-------------------|
|     | 2024  |                   |
| ROE | -7.9% | +/- YoY<br>▲ 4.5% |

|     |       |                   |
|-----|-------|-------------------|
|     | 2024  |                   |
| ROA | -7.5% | +/- YoY<br>▲ 3.4% |

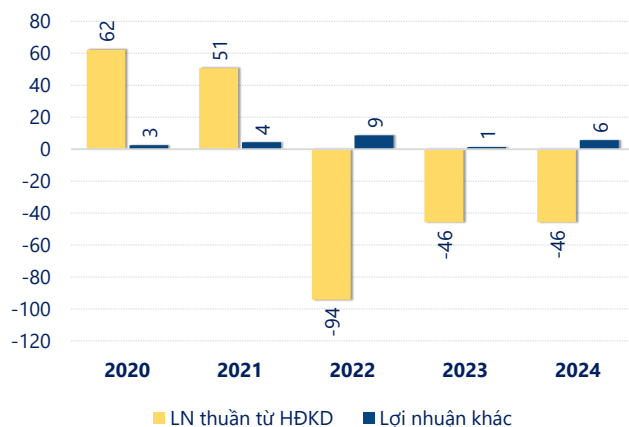


Năm **2024**, **GMC** ghi nhận doanh thu thuần **2.13** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-29.88** tỷ đồng, lần lượt **giảm 74.4%** và **tăng 42.5%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -7.88% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

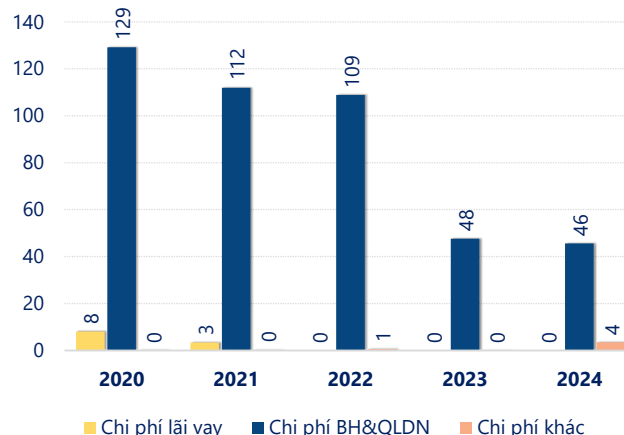
tỷ VNĐ

## Cơ cấu lợi nhuận



tỷ VNĐ

## Cơ cấu chi phí

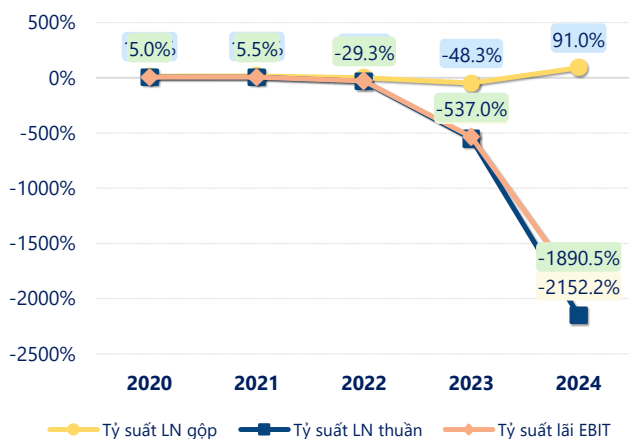


**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** của **GMC** năm **2024 tăng lên 0.06** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 45.80 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2022** là 94.19 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

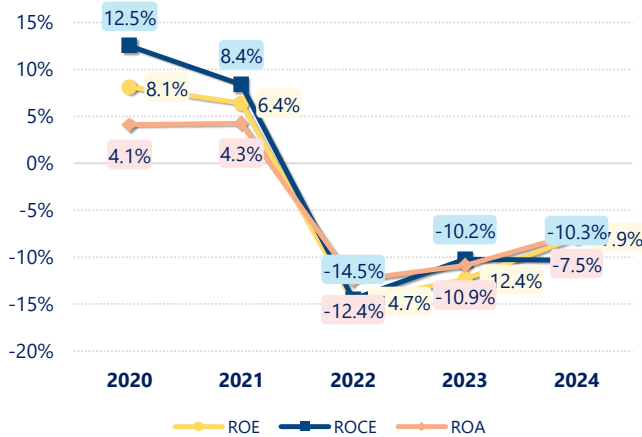
**Chi phí lãi vay không đổi** so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **45.66** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **3.53** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của GMC năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **-7.88%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

## Tỷ suất lợi nhuận



## Tỷ suất sinh lợi



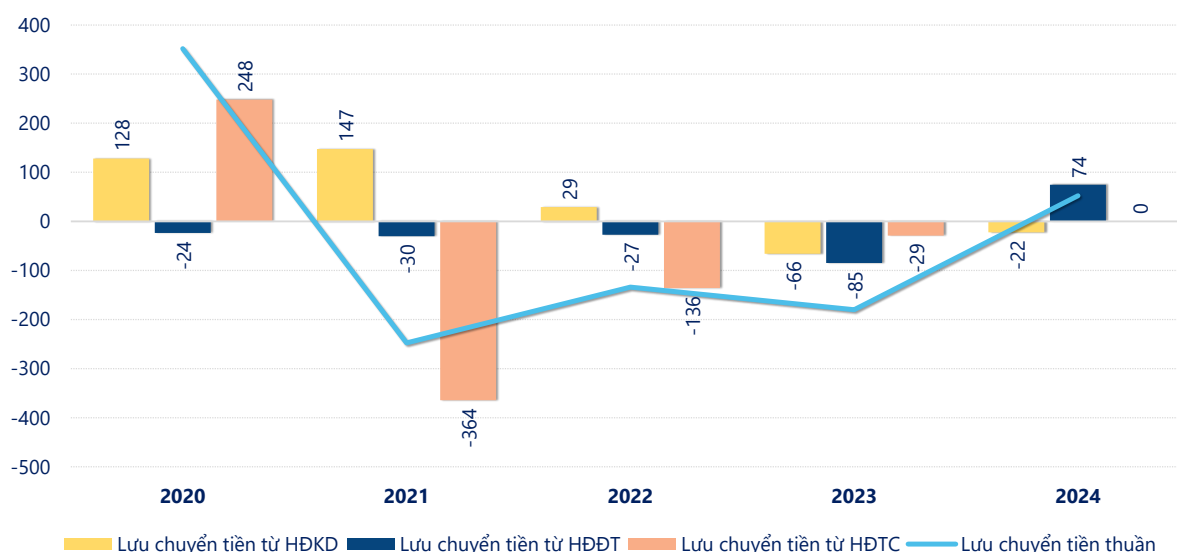
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

|                           | 2020         | 2021         | 2022         | 2023         | 2024         |
|---------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>    | <b>1,475</b> | <b>1,065</b> | <b>292</b>   | <b>8.30</b>  | <b>2.13</b>  |
| Giá vốn hàng bán          | 1,272        | 898          | 296          | 12.3         | 0.19         |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>      | <b>203</b>   | <b>167</b>   | <b>-3.34</b> | <b>-4.00</b> | <b>1.94</b>  |
| Doanh thu HĐTC            | 11.6         | 17.2         | 41.1         | 7.54         | 4.59         |
| Chi phí TC                | 20.0         | 21.6         | 23.1         | 1.24         | 0.24         |
| <b>Chi phí lãi vay</b>    | <b>8.12</b>  | <b>3.40</b>  | <b>0</b>     | <b>0</b>     | <b>0</b>     |
| LN trong công ty LKLD     | -2.56        | 0            | 0            | -0.47        | -6.42        |
| Chi phí bán hàng          | 12.6         | 7.96         | 0.36         | 0.01         | 0            |
| Chi phí QLDN              | 117          | 104          | 108          | 47.7         | 45.7         |
| <b>LN thuần từ HĐKD</b>   | <b>62.4</b>  | <b>50.8</b>  | <b>-94.2</b> | <b>-45.9</b> | <b>-45.8</b> |
| Lợi nhuận khác            | 2.54         | 4.36         | 8.71         | 1.31         | 5.57         |
| <b>LN trước thuế</b>      | <b>64.9</b>  | <b>55.2</b>  | <b>-85.5</b> | <b>-44.6</b> | <b>-40.2</b> |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b> | <b>46.4</b>  | <b>43.6</b>  | <b>-84.7</b> | <b>-51.9</b> | <b>-29.9</b> |
| <b>LNST của CĐ cty mẹ</b> | <b>46.3</b>  | <b>43.6</b>  | <b>-84.7</b> | <b>-51.9</b> | <b>-29.9</b> |

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của GMC bằng **52.19** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-179.9 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-22.27** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **74.46** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.